

Số: 223/2026/QĐST-HNGĐ

Sơn La, ngày 10 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án D sự thụ lý số: 239/2026/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 03 năm 2026 về việc xin ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Tòng Thị P, sinh ngày 25/07/1996. Số căn cước công D: 014196008010. Nơi cư trú: Bản Ph T, xã Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Anh Lương Văn D, sinh ngày 17/11/1994. Số căn cước công D: 014094014832. Nơi cư trú: Bản P T, xã Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng D sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 04 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 04 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Tòng Thị P và anh Lương Văn D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao cháu Lương Vỹ K, sinh ngày 19/01/2021 cho chị Tòng Thị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi); Giao cháu Lương Chu B, sinh ngày 18/01/2013 cho anh Lương Văn D trực tiếp chăm

sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị P, anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Sau khi ly hôn chị P, anh D được quyền thăm nom con mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định, không ai được quyền ngăn cản anh chị thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Không có.

Về án phí: Chị Tòng Thị P tự nguyện chịu toàn bộ án phí xin ly hôn là 150.000VNĐ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000VNĐ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu Tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000285 ngày 11 tháng 03 năm 2026 tại Phòng thi hành án D sự khu vực 4 – Sơn La; Chị P được nhận lại 150.000VNĐ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 4 – Sơn La;
- THADS tỉnh Sơn La;
- UBND xã Ch M ;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Triệu Văn Quang